

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M
TỈNH HÀ GIANG**

Bản án số: 05/2018/HS-ST

Ngày 03-5-2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TỈNH HÀ GIANG
“Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:”**

- *Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lý Văn Nhi

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Vàng Mí Đình

2. Bà Sùng Thị Sinh.

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông Cung Trần Lương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Hà Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa:* Ông Trần Ngọc Ánh -Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 03-5-2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2018/TLST-HS ngày 20-3-2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2018/QĐXXST-HS ngày 18-4-2018 đối với bị cáo:

Tráng Văn U; (tên gọi khác: Không); Sinh năm: 1973 tại: huyện M, tỉnh Hà Giang; Nơi cư trú: Thôn N, xã S, huyện M, tỉnh Hà Giang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 0/12; Dân tộc: Xuông; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Tráng Văn P (đã chết) và bà Hoàng Thị K (đã chết); Có vợ là: Hoàng Thị Đ, sinh năm 1982 và 04 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 30-11-2017. Hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện M, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

Luật sư bào chữa cho bị cáo: Ông Cao Xuân B, Luật sư công tác viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hà Giang. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Tráng Văn P; sinh năm 1992; trú tại thôn N, xã S, huyện M, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

Những người làm chứng:

1) Hoàng Thị Đ, sinh năm 1982; trú tại: Thôn N, xã S, huyện M, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

2) Mã Văn V, sinh năm 1971; trú tại: Thôn N, xã S, huyện M, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt.

3) Lý Văn C, sinh năm 1968; trú tại: Thôn N, xã S, huyện M, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt.

4) Mã Văn H, sinh năm 1989; trú tại: Thôn N, xã S, huyện M, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt.

5) Chị Tráng Thị M, sinh năm 1970; trú tại: Thôn B, xã S, huyện M, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

Người phiên dịch tiếng Xuông: Anh Nông Văn D, sinh năm 1987; trú tại: tổ 1 huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 26-11-2017, Tráng Văn U làm cơm cảm ơn sau khi tổ chức đám cưới cho con gái vào ngày 24-11-2017. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi ăn cơm uống rượu mọi người ra về gần hết, trong nhà Tráng Văn U chỉ còn có Hoàng Thị Đ, Tráng Thị M, Mã Văn V, Lý Văn C, Tráng Văn D đang ngồi ăn cơm uống rượu tại mâm cơm dưới sàn nhà phía gian bếp. Lúc này, Tráng Văn D nói: *“sao đám cưới con trai tao, không ai đến phụ giúp”*, Tráng Văn U đang ngồi trên bàn uống nước nói: *“mày say rồi, mày về đi”*. Sau đó, Tráng Văn U đứng dậy đi ra bên ngoài nhà sàn phía đầu sàn phơi thóc để vệ sinh. Tráng Văn U vẫn nghe thấy tiếng Tráng Văn D và có tiếng chén vỡ, tiếng đập tay xuống sàn, nghĩ là do Tráng Văn D đập vỡ chén nên Tráng Văn U bức tức đi vào trong nhà, đi về phía Tráng Văn D đang ngồi và nói: *“nhà tao mới chuyển đến đây, nếu có chuyện gì xảy ra thì là do mày”*. Lúc này, Tráng Văn U đứng sau lưng Tráng Văn D, giơ tay phải lên đám một phát từ phải sang trái trúng vào vùng thái dương phải của Tráng Văn D, khiến Tráng Văn D ngã nghiêng người về phía bên trái xuống sàn nhà Tráng Văn U. Tráng Văn D kêu: *“đau quá”*, Tráng Văn U tiếp tục giơ chân phải (chân trần) cao khoảng 40 cm, đạp hai phát từ trên cao xuống trúng vào vùng bụng bên phải của Tráng Văn D, Tráng Văn D kêu lên: *“đau quá”*, Tráng Văn U cầm tay phải của Tráng Văn D kéo ra đến gần cửa chính thì Hoàng Thị Đ và Tráng Thị M đến can ngăn, Tráng Văn U buông tay Tráng Văn D ra để D nằm tại đó và đi vào giường ngủ. Tráng Thị M và Hoàng Thị Đ dìu D ra nằm ở sàn phơi thóc của gia đình Tráng Văn U và lấy chăn bông để D nằm ngủ tại đó. D liên tục kêu đau, nôn ra nước, chị M và chị Đ thay nhau chăm sóc anh D. Đến khoảng 06 giờ 30 phút ngày 27-11-2017, chị M gọi điện thoại cho Tráng Văn P kể về sự việc Tráng Văn U gây thương tích cho Tráng Văn D và bảo P đến nhà U đón D. Đến khoảng 07 giờ ngày 27-

11-2017, Tráng Văn U chuẩn bị đưa con đi học, thì có thấy Tráng Văn D đang nằm đắp chăn ở sàn phơi thóc của gia đình, nhưng vì vẫn còn bức tức D chuyện tối hôm qua nên U không tới xem tình hình của D thế nào mà đưa con đi học luôn. Sau khi mọi người đến nhà U, thấy D vẫn kêu đau, sờ vùng bụng thì thấy cứng nên đã tổ chức đưa D đến Trạm y tế xã S, sau đó D được đưa ra Bệnh viện đa khoa huyện M điều trị và được chuyển đến Bệnh viện đa khoa huyện Y. Đến khoảng 22 giờ ngày 28-11-2017, vì bị thương tích nặng nên Tráng Văn D đã tử vong.

Ngày 29-11-2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M, tỉnh Hà Giang có Quyết định trưng cầu giám định số 02/QĐ-CSĐT giám định nguyên nhân dẫn đến tử vong của anh Tráng Văn D; vị trí, hình dạng, kích thước và nguồn gốc những thương tích của anh Tráng Văn D. Đến ngày 14-12-2017, Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Hà Giang có Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 39/TT, kết luận: **anh Tráng Văn D chết do nhiễm trùng-nhiễm độc nặng/suy đa phủ tạng, hậu quả của thủng tạng rỗng do chấn thương ổ bụng; vết thương ở đường trắng giữa trên và dưới rốn dài 15cm do quá trình phẫu thuật tạo ra (vết thương có bờ mép sắc gọn); rách thủng hồng tràng do vật tày tác động với một lực mạnh trực tiếp vào bụng, trong các quai ruột có chứa hơi và các chất tiêu hóa, do có vật cản là thành sau của ổ bụng tạo thành áp lực dẫn đến rách thủng hồng tràng.**

Ngày 09-12-2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với bị cáo Tráng Văn U về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 3 Điều 104 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Trong quá trình điều tra bị cáo Tráng Văn U đã vận động gia đình đã bồi thường chi phí mai táng cho Tráng Văn D số tiền là 23.000.000 đồng

Gia đình bị hại cũng đã có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Tráng Văn U.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng số 03/CT-VKSMV ngày 20-3-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Hà Giang. Truy tố bị cáo Tráng Văn U về tội “Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác” quy định tại khoản 3 Điều 104 của Bộ luật hình sự và các quy định có lợi cho bị cáo theo quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Tráng Văn U phạm tội Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 3 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 1999, đề nghị HĐXX:

Xử phạt bị cáo Tráng Văn U từ 04 (Bốn) năm đến 05 (Năm) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, tạm giữ.

Trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không đề cập.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Về phía người đại diện hợp pháp của bị hại không đề nghị bị cáo phải bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Luật sư cộng tác viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Giang nêu quan điểm:

Về tội danh: Đồng thuận với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện M tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo về tội Cố ý gây thương tích theo Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999 là hoàn toàn đúng người, đúng tội.

Về hình phạt: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm b, đ, p Điều 46; Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo với mức án từ 03 (Ba) đến 04 (Bốn) năm tù cũng đủ răn đe, phòng ngừa chung.

HĐXX cho bị cáo nói lời sau cùng: “Bị cáo cảm thấy ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do say rượu không làm chủ được bản thân. Mong HĐXX giảm nhẹ mức án cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về xã hội làm người lương thiện, sống có ý thức pháp luật”.

“NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:”

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M, tỉnh Hà Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Hà Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, luật sư bào chữa cho bị cáo, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi bị cáo thấy rằng, bị cáo là công dân có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống gia đình, bị ức chế do ông Tráng Văn D say rượu chửi bới lung tung nên ngày 26-11-2017 trong lúc uống rượu xong bị cáo đã dùng tay phải của mình đâm một phát từ phải sang trái trúng vào thái dương của Tráng Văn D, khiến cho D ngã xuống sàn nhà, bị cáo tiếp tục dùng chân phải đạp 02 phát từ trên cao xuống trúng vào vùng bụng bên phải của Tráng Văn D, D kêu lên: “đau quá”, Tráng Văn U cầm tay phải của D kéo ra đến gần cửa chính thì Hoàng Thị Đ và Tráng Thị M đến can ngăn. Đến ngày 27-11-2017 D được mọi người đưa ra bệnh viện đa khoa huyện M cứu chữa, đến ngày 28-11-2018 D được chuyển xuống Bệnh viện đa khoa huyện Y, tỉnh Hà Giang đến 22 giờ cùng ngày Tráng Văn D chết do nhiễm trùng-nhiễm

độc nặng/suy đa phủ tạng, hậu quả của thủng tạng rỗng do chấn thương ổ bụng. Hành vi của bị cáo xâm phạm vào tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của công dân đều được pháp luật, nhà nước bảo vệ.

Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Tráng Văn U phạm tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 3 Điều 104 của bộ luật hình sự 1999.

Điều 104. Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm:

a)...

2....

3. Phạm tội gây thương tích, gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 61% trở lên hoặc dẫn đến chết người hoặc từ 31% đến 60%, nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ năm năm đến mười lăm năm.

4....”

Mặt khác, xét thấy đây là loại tội phạm thuộc trường hợp áp dụng các quy định có lợi của Bộ luật hình sự 2015.

Căn cứ khoản 1, 2 nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 về việc thi hành bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi bổ sung theo luật số 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của bộ luật tố tụng hình sự số 101/2015/QH13, luật tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, luật thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13;

Khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự 2015.

Hành vi phạm tội của bị cáo Tráng Văn U được xem xét theo hướng có lợi khi quyết định hình phạt về tội Cố ý gây thương tích, quy định tại khoản 4 Điều 134 của Bộ luật hình sự 2015:

Tại điểm a khoản 4 Điều 134 của Bộ luật hình sự 2015 quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a)...

2....

3....

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 07 năm đến 14 năm:

a) Làm chết người;

b)...”

Quy định mức cao nhất của khung hình phạt theo quy định tại khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015 nhẹ hơn mức cao nhất của khung hình phạt theo quy định tại khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Nhưng mức thấp nhất của khung hình phạt theo quy định tại khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015 lại nặng hơn mức thấp nhất của khung hình phạt theo quy định tại khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Như vậy áp dụng khoản 3 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999 để xét xử bị cáo.

Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo Tráng Văn U phạm tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 3 Điều 104 của Bộ luật hình sự 1999 là hoàn toàn đúng người đúng tội đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền bảo hộ sức khỏe của con người, gây ảnh hưởng xấu tới truyền thống đạo đức của dân tộc, gây mất trật tự trị an tại địa phương, chỉ vì say rượu, bực tức vì những lời nói của ông Tráng Văn D mà không kiềm chế được bản thân nên đã để lại hậu quả nghiêm trọng. Đối với hành vi phạm tội của bị cáo, cần phải xử lý nghiêm, tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội. Xét thấy, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian như vậy mới có tác dụng cải tạo để bị cáo biết sống và làm việc theo quy định của hiến pháp, pháp luật và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

Xét về nhân thân bị cáo, HĐXX xét thấy: Bị cáo xuất thân từ gia đình lao động, sống ở vùng sâu, vùng xa, sự hiểu biết pháp luật còn hạn chế, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo ăn năn hối cải. Hơn nữa trong quá trình điều tra bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, chi trả tiền mai táng phí cho gia đình bị hại số tiền 23.000.000 đồng. trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ phần nào mức án cho bị cáo. Để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Tráng Văn U phạm tội “ Cố ý gây thương tích”

2. *Hình Phạt:* Áp dụng khoản 3 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật hình sự 1999. Xử phạt:

Bị cáo Tráng Văn U 04 (Bôn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (Ngày 30-11-2017).

3. *Án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 99-BLTTHS, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Tráng Văn U phải nộp án phí HSST là 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai có mặt bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, báo cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (03-5-2018).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- THADS huyện;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- HS THAHS;
- Lưu HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lý Văn Nhì